

Bản án số: 02/2021/HS-ST

Ngày 05-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên toà: Phạm Thị Mai Dung - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2020/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Hữu T, sinh năm 1991 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Tổ dân phố H 2, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu Đ và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Phạm Thị L và 01 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/9/2020, có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Xuân T (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1956, trú tại: Tổ 2, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (bố đẻ bị hại) **vắng mặt;**

+ Bà Lê Thị T, sinh năm 1956, trú tại: Tổ 2, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (mẹ đẻ bị hại) **vắng mặt;**

+ Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1989, trú tại: Khu chung cư H, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng (vợ bị hại);

+ Cháu Nguyễn Ngọc L, sinh năm 2012 và cháu Nguyễn Tuấn H, sinh năm 2013, đều trú tại: Khu chung cư H, xã Đ, huyện A, Hải Phòng (là con của bị hại). Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Ngọc L và cháu Nguyễn Tuấn H: Chị Nguyễn Thị Hồng N (mẹ đẻ). **Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.**

- *Người làm chứng:*

+ Anh Hứa Minh H và ông Nguyễn Văn H (đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hữu T có giấy phép lái xe ô tô hạng FC, là lái xe thuê cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn vận tải Tuấn Anh P ở thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 16/4/2020, theo điều động của công ty, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 34C-180.78 kéo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 34R-015.77 đi trên đường Nguyễn Văn Linh, chiều đường Hải Phòng đi Hà Nội. Đến khu vực ngã tư Cơ Điện thuộc xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, T quay đầu xe ô tô sang chiều đường Hà Nội đi Hải Phòng của đường Nguyễn Văn Linh rồi đỗ xe vào cửa hàng xăng dầu Việt Anh, thuộc xã An Đồng huyện An Dương, Hải Phòng để đổ dầu. Khi đỗ, T cho đầu xe hướng vào trong cây xăng Việt Anh chệch về hướng đi Hải Phòng, đuôi xe hướng ra bên ngoài đường Nguyễn Văn Linh, một phần phía sau của sơ mi rơ moóc chiếm một phần đường ở làn đường dành cho xe máy, xe mô tô, xe thô sơ chiều đường Hà Nội – Hải Phòng nhưng T không đặt biển báo nguy hiểm ở phía sau xe. Khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1985, ở khu chung cư H, xã Đ, huyện A, Hải Phòng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35H6-1619 đi ở làn đường dành cho xe mô tô trên đường Nguyễn Văn Linh chiều Hà Nội đi Hải Phòng. Do không có biển cảnh báo nguy hiểm nên xe mô tô do anh T điều khiển đã va chạm vào phía sau sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 34R-015.77 làm anh T và xe mô tô bị đổ, ngã ra đường. Lúc này, T đang đứng ở bên trái xe ô tô, nghe tiếng “xoẹt” ở phía sau xe nên chạy ra thì phát hiện anh T và xe mô tô nằm, đổ tại làn đường xe ô tô ở giữa, phía trước cây xăng Việt Anh. Thấy vậy, T điều khiển xe ô tô rời khỏi hiện trường đi về tỉnh Hưng Yên trả hàng rồi tiếp tục đi lấy hàng ở Cảng Hải Phòng. Anh T bị thương nặng được mọi người đưa đi cấp cứu đến ngày 17/4/2020 thì tử vong. Ngày 27/4/2020, qua xác minh Cơ quan CSĐT Công an huyện An Dương đến làm việc với T và thu giữ xe ô tô biển kiểm soát 34C-180.78 kéo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 34R-015.77.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, trưng cầu giám định để xác định dấu vết, chiều hướng, trạng thái, vị trí va chạm trên mặt đường, giữa xe ô tô biển kiểm soát 34C-180.78 kéo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 34R-015.77 với xe mô tô biển kiểm soát 35H6-1619, định giá thiệt hại tài sản của xe mô tô biển kiểm soát 35H6-1619.

Kết quả khám nghiệm xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông tại chiều đường Hà Nội đi Hải Phòng của đường Nguyễn Văn Linh (đoạn Km95, Quốc lộ 5) thuộc xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Mặt đường trải nhựa áp phan nhẵn phẳng, có hai chiều đường riêng biệt Hà Nội đi Hải Phòng và ngược lại, được phân định với nhau bằng dải phân cách cứng. Tại chiều đường Hà Nội đi Hải Phòng nơi xảy ra tai nạn có 01 làn đường dành cho xe ô tô tiếp giáp với dải phân cách rộng 3,5m, 01 làn đường dành cho xe ô tô ở giữa rộng 3,5m, 01 làn đường dành cho xe thô sơ, xe mô tô rộng 3,32m và 01 rãnh thoát nước rộng trung bình 0,45m tiếp giáp với vỉa hè.

Cửa hàng xăng dầu Việt Anh mặt sàn bê tông bằng phẳng, xây dựng trong khuôn viên khu đất hình chữ nhật, kích thước 22,2m x 18,1m; 02 mặt phía Hà Nội và Hải Phòng là tường nhà số 11, nhà số 15.

Có 01 đám dầu vết cày xước không liên tục trên mặt đường làn xe thô sơ, xe mô tô và làn đường xe ô tô tiếp giáp chiều đường Hà Nội đi Hải Phòng, kích thước trong diện 3,7m x 0,03m, có chiều hướng từ Hà Nội về phía Hải Phòng, chệch từ mép đường bên phải chiều đường Hà Nội đi Hải Phòng, điểm đầu dầu vết cách mép đường chuẩn 1,7m, điểm cuối dầu vết tại điểm tiếp xúc giữa giá đỡ chân phía trước bên trái xe mô tô biển kiểm soát 35H6-1619 và mặt đường, cách mép đường chuẩn 4,9m.

01 xe mô tô biển kiểm soát 35H6-1619 đổ nghiêng sang trái tại mặt đường làn đường xe ô tô ở giữa chiều đường Hà Nội đi Hải Phòng, đầu xe hướng về phía Hải Phòng, chệch về dải phân cách cứng.

01 dấu vết máu trên mặt đường làn đường xe ô tô ở giữa và làn đường xe thô sơ, xe mô tô tiếp giáp chiều đường Hà Nội đi Hải Phòng, kích thước trong diện 1,8m x 0,4m, có hướng chảy từ phía dải phân cách về mép đường chuẩn. Điểm gần nhất của dấu vết cách mép đường chuẩn 1,5m, điểm xa nhất của dấu vết cách mép đường chuẩn là 3,3m.

Khám xe ô tô biển kiểm soát 34C-180.78 kéo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 34R-015.77 có các dấu vết: Tại mặt sau phía dưới thanh ngang bên trái phía sau, dưới rơ moóc có đám dầu vết trượt xước kích thước 23,5cm x 03cm, có chiều hướng từ phải sang trái. Tại bề mặt đám dầu vết này có dấu vết trượt màu đen liên tục kích thước 04cm x 01cm chiều hướng từ phải sang trái. Ốp nhựa phản quang gắn tại mặt sau thanh ngang phía dưới giá bảo vệ phía sau rơ moóc bị khuyết phần nhựa màu đỏ phản quang để lộ 03 ốc vít; Tại vị trí ốc vít góc phía dưới bên phải còn giữ lại phần nhựa màu đỏ kích thước 2,8cm x 1,8cm; Tại cạnh dưới của phần nhựa này có dấu vết dập vỡ nhựa kích thước 1,4cm x 0,9cm, có dính sợi dạng lông, tóc.

Khám xe mô tô biển kiểm soát 35H6-1619 có các dấu vết: Mặt ngoài cánh yếm bên phải có đám dầu vết mài xước bám dính tạp chất màu xanh, đỏ, nâu kích thước 38cm x 15cm chiều hướng từ trước về sau. Cạnh bên phải phía trước chắn bùn bánh trước có dấu vết vỡ, khuyết nhựa, mài xước kích thước 24cm x 8,5cm; tại chắn bùn này, vị trí cạnh bên phải (ngoài giảm xóc trước bên phải) có đám dầu vết vỡ, nứt nhựa, mài xước kích thước 16cm x 8,5cm chiều hướng từ trước về sau, bề

mặt dấu vết bám dính tạp chất màu xanh, đỏ dạng sơn. Tại má lớp bánh trước bên phải có đám dấu vết trượt màu đen không liên tục kích thước 67cm x 5cm, bề mặt bám dính tạp chất màu xanh, nâu.

Tại bản kết luận giám định số 2864/C09-P3 ngày 29/5/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

Dấu vết trượt xước, mất sơn màu xanh, bám dính chất màu đen (dạng cao su) ở mặt ngoài phía dưới bên trái thanh ngang phía sau sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 34R - 015.77 có chiều từ sau về trước, từ phải sang trái, phù hợp với dấu vết trượt xước, mất cao su màu đen, bám dính chất màu xanh (dạng sơn) ở mặt ngoài bên phải má lớp bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 35H6 - 1619. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển kiểm soát 35H6 - 1619 tại vị trí này có chiều ngược chiều quay tiến của bánh xe.

Dấu vết trượt xước, mất nhựa màu đỏ, trắng, bám dính chất màu đen (dạng nhựa) ở mặt ngoài phía dưới góc bên phải ốp nhựa đèn phản quang phía sau bên trái sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 34R - 015.77 có chiều từ sau về trước, từ phải sang trái, phù hợp với dấu vết trượt xước, mất nhựa màu đen, bám dính tạp chất màu đỏ, trắng (dạng nhựa) ở mặt ngoài ốp vai càng giảm xóc trước bên phải xe mô tô biển kiểm soát 35H6-1619. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển kiểm soát 35H6-1619 tại vị trí này có chiều từ trước về sau.

Các dấu vết va chạm ở xe mô tô biển kiểm soát 35H6-1619 nêu trên hình thành khi xe mô tô đang di chuyển về phía trước trong trạng thái bình thường (khi xe mô tô biển kiểm soát 35H6-1619 chưa đỗ xuống đường).

Dấu vết va chạm giữa xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 34C-180.78 kéo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 34R-015.77 và xe mô tô biển kiểm soát 35H6-1619 ở ngay trước dấu vết cày xước (ký hiệu số 1) trong biên bản khám nghiệm hiện trường thuộc phần đường dành cho xe mô tô, xe thô sơ, chiều từ Hà Nội đi Hải Phòng.

Không xác định được tốc độ của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 34C-180.78 kéo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 34R-015.77 và xe mô tô biển kiểm soát 35H6-1619 tại thời điểm xảy ra va chạm.

Kết quả thực nghiệm điều tra xác định vị trí xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 34C-180.78 kéo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 34R-015.77 tại thời điểm xảy ra tai nạn đổ trong tư thế phần đầu kéo, rơ moóc trong khuôn viên cửa hàng xăng dầu Việt Anh, một phần góc phía sau bên trái sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 34R-015.77 nằm trên làn đường dành cho xe mô tô, xe thô sơ chiều đường Hà Nội – Hải Phòng; đo từ mép ngoài trục sau bên trái rơ moóc vào mép đường chuẩn là 0,95m, đo từ mép ngoài trục sau bên trái bên phải vào mép đường chuẩn là 1,35m.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 12 sợi dạng lông/tóc tại đèn phản quang phía sau bên trái sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 34R-015.7706 và 6 sợi tóc có chân của bà Lê Thị Tú (mẹ nạn nhân Tuấn) để giám định gen. Tại Bản kết luận giám định số 36/2020/GĐSH ngày 31/05/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu dấu vết gửi giám định là lông mao của người có quan hệ huyết thống trực hệ Mẹ - Con với bà Lê Thị T (Độ tin cậy $P_1 > 99,99\%$).

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 91/2020/TT ngày 28/04/2020 của Trung tâm Pháp y thành phố Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Nguyễn Xuân T bị tai nạn giao thông chết vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục do đa chấn thương: Chấn thương ngực và chấn thương bụng nặng. Theo trích sao bệnh án của Bệnh viện Việt Tiệp, Hải Phòng định lượng Ethanol (cồn) trong máu của anh T là 123,13 mg/dl.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 20/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen xám; số khung RLHJC4316Y159101; số máy JC 43E-1413996; biển kiểm soát 35H6-1619 bị hư hỏng sau tai nạn giao thông đường bộ. Giá trị thiệt hại định giá là 1.800.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Hữu T khai nhận hành vi của mình như trên.

Tại Cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Hữu T khai nhận như nội dung cáo trạng đã nêu.

Công bố lời khai của người chứng kiến có nội dung như bị cáo khai nhận tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Hữu T từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Hữu T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với sơ đồ, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm các phương tiện, phù hợp với kết luận giám định pháp y và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 16/4/2020, bị cáo Phạm Hữu T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 34C-180.78 kéo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 34R-015.77 đỗ xe chiếm một phần đường dành cho xe mô tô, không đặt biển báo hiệu nguy hiểm phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết, đã vi phạm điểm d khoản 3 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 35H6-1619 do anh Nguyễn Xuân T điều khiển làm anh T tử vong. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo T rời khỏi hiện trường, trốn tránh trách nhiệm, không cứu giúp nạn nhân hay trình báo cơ quan chức năng. Do vậy, hành vi của bị cáo Phạm Hữu T đã phạm vào tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, xét về lỗi, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, gây tâm lý lo ngại cho người tham gia giao thông; vì lẽ đó phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về lỗi: Trong vụ tai nạn giao thông này, lỗi chính là do bị cáo Phạm Hữu T đỗ xe chiếm một phần đường dành cho xe mô tô, không đặt biển báo hiệu nguy hiểm phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết, dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 35H6-1619 do anh Nguyễn Xuân T điều khiển. Hậu quả làm anh Nguyễn Xuân T tử vong. Nhưng bị hại Nguyễn Xuân T cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông có sử dụng rượu bia (định lượng Ethanol (cồn) trong máu của anh T là 123,13 mg/dl theo như kết quả xét nghiệm tại Bệnh án của anh Nguyễn Xuân T tại Bệnh viện Viện Tiệp Hải Phòng).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân, bị cáo có mẹ để được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

[7] Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Phạm Hữu T có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo địa phương thể hiện tính nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật.

- Về các vấn đề khác:

[8] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án gồm: Xe ô tô biển kiểm soát 34C-180.78 kéo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 34R-015.77 là tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải Tuấn Anh Phát. Xe có đầy đủ giấy tờ hợp lệ nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho công ty Tuấn Anh P quản lý, sử dụng. Xe mô tô biển kiểm soát 35H6-1619 là tài sản của anh Nguyễn Xuân T, xe đầy đủ giấy tờ hợp lệ nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho gia đình anh T quản lý, sử dụng nên không xét.

[9] Về vấn đề dân sự: Bị cáo Phạm Hữu T đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Xuân T số tiền 110.000.000 đồng; Gia đình anh T không có yêu cầu đề nghị gì khác nên không xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Hữu T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 5 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Trả cho bị cáo Phạm Hữu T 01 Giấy phép lái xe hạng FC ngay sau khi tuyên án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Trại tạm giam - Công an Hải Phòng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn

